

sinh năm 1972 và con bà: Hồ Thị L, sinh năm 1975; có vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1998; có 02 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không;

Tiền án: (Bị cáo có 01 tiền án) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt Hồ A K 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách 24 tháng, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Văn L, sinh ngày 30/10/2000, tại: Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ta ôi (Paco); tôn giáo: Không; con ông: Hồ Cu L, sinh năm 1975 và con bà: Hồ Thị Ta C, sinh 1975 (1974 theo lý lịch bị can); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ A L1, sinh ngày 11/9/1997, tại: Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Vân Kiều; tôn giáo: Không; con ông: Hồ Quảng B (Hồ Xuân B) (đã chết) và con bà: Hồ Thị X, sinh 1958; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời gian thử thách 12 tháng. Ngày 20/4/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ A R*: Bà Lê Đỗ Diệu H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ A K*: Bà Nguyễn Thị Thuỷ T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L*: Ông Trần Đại N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt; và ông Nguyễn Hữu L – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng theo yêu cầu của gia đình bị cáo. Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ A L1*: Bà Lê Thị Diệu H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo*: Ông Hồ Văn H; địa chỉ: Thôn T 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Hồ Văn L; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/8/2021, một người đàn ông quốc tịch Lào (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) điện thoại cho Hồ A R nói “Tôi nay đi đưa hàng”, Hồ A R hiểu ý người này thuê vận chuyển ma túy nên trả lời “Ừ”. Sau đó, R điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát (xe của Hồ Văn H) đến nhà Hồ Văn L ở thôn T 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì gặp Hồ A K, Hồ A L1, Hồ Văn L đang ngồi chơi. Một lúc sau, khi Hồ Văn L đi tắm thì Hồ A R nói với Hồ A K, Hồ A L1 “*Tối ni họ nhờ đi cho họ một chuyến*”, K và L1 hiểu ý là đi vận chuyển ma túy nên đồng ý. Khi L quay trở lại, K nói cho L biết việc đi vận chuyển ma túy thì L đồng ý tham gia. Trước đó, các bị cáo đã khai nhận có 02 lần thực hiện vận chuyển ma túy cho người đàn ông quốc tịch Lào nên lần này các bị cáo thực hiện hành vi như 02 lần trước đó, cụ thể như sau: *R sang Lào nhận ma túy rồi vận chuyển đến bến sông thuộc thôn T 1, xã T giao lại cho K và L tiếp tục vận chuyển đến địa điểm giao cho người nhận, còn L1 thực hiện việc canh giới.*

Khoảng 22 giờ cùng ngày, R đến bờ sông Sê Pôn thuộc thôn T 1, xã T, huyện H chèo thuyền (*thuyền của Hồ Văn H*) qua bờ sông thuộc tỉnh Sa Vann Na Khét, Lào đứng đợi để nhận ma túy. Khoảng 20 phút sau, một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ đến và đặt lên mũi thuyền 01 gói nilon màu xanh, R biết đó là ma túy nên chèo thuyền quay trở lại rồi điện thoại cho K và L đến nhận. Sau khi nhận được điện thoại của R thì L điện thoại báo cho L1 đến ngã ba Cu Dừn thuộc thôn T 1, xã T, huyện H để canh giới và đón R. K điều khiển xe mô tô loại Ware α không gắn biển kiểm soát (*xe của ông Hồ Văn H*) chở L đến bờ sông Sê Pôn nhận gói nilon chứa ma túy từ R rồi đi về hướng Thủy điện L. Trên đường đi, K điện thoại hỏi R “*giao hàng ở đâu*” thì R liên lạc với người đàn ông thuê vận chuyển ma túy và nói người này liên lạc với K rồi đến gặp L1 ở ngã ba Cu Dừn.

Sau khi nhận được hướng dẫn của người thuê vận chuyển ma túy, K chở L cùng gói ma túy đến khu vực thủy điện L để giao cho người nhận. Trên đường đi, L gọi cho L1 báo địa điểm giao ma túy. L1 điều khiển xe mô tô loại Wave S, không gắn biển kiểm soát chở R về khu vực thủy điện L. Đến nơi, L đưa gói nilon chứa ma túy cho R rồi cùng K điều khiển xe mô tô đi khoảng 100m thì thấy có hai người đàn ông lạ mặt đang đứng đợi. K nhận được điện thoại của người đàn ông quốc tịch Lào yêu cầu giao ma túy cho hai người đàn ông lạ mặt trên. L ngồi sau nghe vậy liền điện thoại gọi L1 chở R đưa gói nilon chứa ma túy đến cho L. L nhận và đưa túi nilon đựng ma túy đến mở ra cho hai người đàn ông lạ mặt kiểm tra thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Hồ Văn L bỏ chạy được khoảng 30m thì bị bắt giữ. Còn Hồ A K, Hồ A R, Hồ A L1 và 02 người đàn ông nhận ma túy điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Ngày 14, 16, 18/8/2021, Hồ A R, Hồ A L1, Hồ A K đến Đoàn Biên phòng

T, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị đề đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo còn khai nhận trước đó có 02 lần vận chuyển ma túy, sau khi vận chuyển xong thì người thuê vận chuyển trả tiền công cho mỗi người 750.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 844/KLGĐ ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng và màu xanh trong 10 túi nylon trong suốt được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng các viên nén màu hồng là 5.983,53g; tổng khối lượng các viên nén màu xanh là 60,77g.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L, Hồ A L1 về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L, Hồ A L1 phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Hồ A R, **tử hình**. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Hồ A K **tử hình**. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Hồ Văn L **tử hình**. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39; Điều 58 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Hồ A L1 **tù chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/8/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, về án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 16/11/2022, các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L, Hồ A L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Hồ A L1 rút toàn bộ đơn kháng cáo, người bào chữa cho bị cáo Hồ A L1 đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Ông Hồ Văn H(cha của bị cáo Hồ A K) xin giảm án cho con là bị cáo Hồ A K.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau: Bị cáo Hồ A L1 rút đơn kháng cáo tự nguyện đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo L1, Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hồ A L1. Các bị cáo Hồ A R, Hồ A K Hồ Văn L có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy Methamphetamine với khối lượng 6.044,3 gam; Tòa án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức án tử hình là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Hồ A R và Hồ A K không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo giữ nguyên mức án sơ thẩm; đối với bị cáo Hồ Văn L có công giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án, gia đình có công cách mạng, do đó đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn L giảm hình phạt cho bị cáo Hồ Văn L và chuyển sang hình phạt tù chung thân.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A R trình bày: Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo tội danh và mức án tử hình là đúng, tuy nhiên cần xem xét giảm cho bị cáo xuống hình phạt tù mức án tù chung thân cho bị cáo. Bị cáo Hồ A R thống nhất lời bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A K trình bày: Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội danh và mức án tử hình là đúng, tuy nhiên cần xem xét gia đình bị cáo khó khăn giảm cho bị cáo xuống hình phạt tù mức án tù chung thân cho bị cáo. Bị cáo Hồ A K thống nhất với lời bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L trình bày:

- Ông Trần Đại Nghĩa: Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội danh và mức án tử hình là đúng, tuy nhiên cần xem xét giảm cho bị cáo xuống hình phạt tù mức án tù chung thân cho bị cáo.

- Ông Nguyễn Hữu Lai: Trong vụ án này Cơ quan điều tra có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, bị cáo Hồ Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có công với cách mạng, bị cáo có công giúp cơ quan điều tra; đề nghị trả hồ sơ để điều tra lại hoặc giảm án cho bị cáo L xuống tù chung thân. Bị cáo Hồ Văn L thống nhất với lời bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L đều xác nhận: Khoảng 18 giờ ngày 13/8/2021, sau khi nhận lời vận chuyển ma túy cho một người đàn ông quốc tịch Lào (*không rõ lai lịch, địa chỉ*), R rủ Hồ A K, Hồ A L1 cùng tham gia

vận chuyển ma túy thì K, L1 đồng ý; còn K rủ L tham gia và L đồng ý. K, R, L và L1 thống nhất thực hiện như sau: “*R sang Lào nhận ma túy rồi vận chuyển đến bến sông thuộc thôn T 1, xã T giao lại cho K và L tiếp tục vận chuyển đến địa điểm giao cho người nhận, còn L1 thực hiện việc canh giới*”. Khoảng 22 giờ cùng ngày, R qua bản Ka Túp (Lào) nhận 01 gói ma túy. Sau đó, K chở L đến gặp R tại bờ sông Sê Pôn để lấy gói ma túy rồi đi về hướng Thủy điện L. Lúc này, L1 đến ngã ba Cu Dừn để canh giới và đón R về khu vực thủy điện L thì R, K, L, L1 gặp nhau. L đưa gói ma túy cho R, rồi K chở L đi khoảng 100m thì gặp 02 người đến nhận ma túy nên L yêu cầu L1 chở R mang ma túy đến để L giao cho người nhận ma túy thì L bị lực lượng chức năng bắt giữ. Còn K, R, L1 và 02 người đàn ông nhận ma túy bỏ chạy. Ngày 14, 16, 18/8/2021, R, L1, K đến đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số ma túy thu giữ được theo kết luận giám định có khối lượng 6.044,3 gam là ma túy loại Methamphetamin. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L, Hồ A L1 về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ A L1 đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hồ A L1, Bản án sơ thẩm đối với bị cáo L1 có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L; thấy: Ma túy là mối hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây hại cho sức khỏe con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; đồng thời, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Hành vi vận chuyển ma túy qua biên giới của các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi có người khởi xướng, rủ rê, có sự thống nhất hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo R, K phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Các bị cáo R, K, L vận chuyển với khối lượng 6.044,3 gam ma túy loại Methamphetamine rất lớn, gấp hơn 60 lần so với mức khởi điểm khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Bị cáo R là người rủ K, L1 đi vận chuyển ma túy, trực tiếp qua Lào lấy ma túy về Việt Nam và liên lạc với người thuê vận chuyển ma túy; bị cáo K là người rủ L đi vận chuyển ma túy, người chở L từ bờ sông Sê Pôn đến địa điểm giao ma túy, bị cáo L là người trực tiếp nhận ma túy từ bị cáo R, trực tiếp mang ma túy đến giao cho người nhận nên bị cáo K, bị cáo L có vai trò ngang nhau, K là người rủ rê, thực hành còn L là người thực hành trực tiếp giữ ma túy. Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét về nhân thân của từng bị cáo xử phạt bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L mức án “tử hình” là đúng pháp luật. Các bị cáo Hồ A R, Hồ A K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới khác; đối với bị cáo Hồ Văn L người bào chữa cho bị cáo có cung cấp Đơn xác nhận gia đình có công

cách mạng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã vận chuyển khối lượng ma túy đặc biệt lớn gấp hơn 60 lần mức khởi điểm khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 9/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ A L1, Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Hồ A L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hồ A L1, Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Hồ A L1 có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hồ A R, **tử hình về** tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hồ A K **tử hình về** tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hồ Văn L **tử hình** về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày tuyên án, ngày 18/4/2023), các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

4. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Hồ A R, Hồ A K, Hồ Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng); bị cáo Hồ A L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2023).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn